|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 152/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 26 tháng 01 năm 2024 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2023**

**của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đơn giá bồi thường nhà ở,**

**công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước**

**thu hồi đất trên địa bàn tỉnh**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 19 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 123/TTr-SXD ngày 12 tháng 01 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1****.** Điều chỉnh bổ sung Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, bổ sung đơn giá bồi thường hỗ trợ tiền đất để di chuyển mồ mả trong trường hợp địa phương không có khu nghĩa trang, nghĩa địa tập trung khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh (bổ sung vào mục 6. Di chuyển mồ mả thuộc phần II. Hướng dẫn và quy định áp dụng) như sau:

*Đơn vị tính: Đồng/mộ*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phố**  **Bắc Kạn** | **Huyện Chợ Mới** | **Huyện Bạch Thông** | **Huyện Ngân Sơn** | **Huyện**  **Na Rì** | **Huyện Chợ Đồn** | **Huyện**  **Ba Bể** | **Huyện**  **Pác Nặm** |
| 10.000.000 | 7.000.000 | 6.000.000 | 5.000.000 | 5.000.000 | 5.000.000 | 6.000.000 | 5.000.000 |

\* Các nội dung khác không điều chỉnh, thực hiện theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đinh Quang Tuyên** |